

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CL  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 06-8-2019  
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Nhã Quyên;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Phước Tâm;  
2. Bà Hồ Thị Mai Hương;

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Nguyễn Như A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 60, Lê Lợi, Khóm 2, Phường AT, Thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Lê Anh K, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp AB, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(*Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Phạm Nguyễn Như A là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Trước đây chị A và anh K làm việc chung, thương nhau và xây dựng hôn nhân vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn với nhau, vợ chồng không hợp tính cách với nhau. Gia đình hai bên bất hòa làm cho hôn nhân không được hạnh phúc. Thời gian qua vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, chị Như A không còn tình với anh K nên không thể

tiếp tục sống chung với anh K được nữa nên chị Phạm Nguyễn Như A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lê Duy Anh Kiệt, sinh ngày 28/01/2018. Hiện nay con chung đang sống với chị Như A. Khi ly hôn chị A yêu cầu được quyền nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lê Anh K là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh K thừa nhận lời trình bày của chị A về thời gian kết hôn. Vợ chồng không có mâu thuẫn như lời trình bày của chị A. Nay anh K còn tình cảm với chị A, muốn hàn gắn tình cảm với chị A để cùng nuôi dạy con nên anh K không đồng ý A ly hôn với chị A.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lê Duy Anh Kiệt, sinh ngày 28/01/2018. Hiện nay con chung đang sống với chị Như A. Khi ly hôn anh K yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

+ Trích lục kết hôn (bản sao);

+ Trích lục khai sinh Lê Duy Anh Kiệt (bản sao);

+ Giấy CMND Phạm Nguyễn Như A và Sổ hộ khẩu (photo);

Các đương sự thống nhất các tài liệu trong hồ sơ là đúng theo biên bản phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 22/7/2019.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Nguyễn Như A có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Lê Anh K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”.

Anh Lê Anh K là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ở ấp AB, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị A, anh K tổ chức đám cưới vào năm 2017 và có đăng kA kết hôn tại UBND phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2018, do đó hôn nhân giữa chị A và anh K là hợp pháp.

Chị A trình bày, trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp tính cách với nhau. Gia đình hai bên bất hòa làm cho hôn nhân không được hạnh phúc. Thời gian qua vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, chị Như A không còn tình với anh K nên không thể tiếp tục sống chung với anh K được nữa nên nay chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Anh K thừa nhận lời trình bày của chị A về thời gian kết hôn cũng như việc vợ chồng có đăng kA kết hôn. Trong cuộc sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng không trầm trọng như lời trình bày của chị A. Mỗi lần xảy ra cự cãi, mâu thuẫn thì anh K chọn giải pháp im lặng và bỏ đi khỏi nhà để tránh xung đột giữa vợ chồng và cũng là để đi công tác, nhưng việc làm đó đã không giải quyết được mâu thuẫn mà làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều hơn và khó giải quyết hơn. Nay anh K còn tình cảm với chị A, muốn hàn gắn tình cảm với chị A để cùng nuôi dạy con nên anh K không đồng ý A ly hôn với chị A. Tuy anh K không đồng ý A ly hôn nhưng do chị A đã không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với anh K mà nhất quyết ly hôn, do đó anh K cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị A và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị A.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung tên Lê Duy Anh Kiệt, sinh ngày 28/01/2018, hiện nay con chung đang sống với chị A. Khi ly hôn chị A yêu cầu được quyền nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Anh K cũng có yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “...3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi....” và khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình có quy định: “ ...2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.”

Con chung của chị A và anh K là cháu Lê Duy Anh Kiệt, sinh ngày 28/01/2018 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Mặt khác, hiện nay chị A là người đang trực tiếp nuôi con, lo lắng chăm sóc cho con và anh K cũng thừa nhận chị A làm tốt vai trò của người mẹ lo lắng, chăm sóc cho con mình. Do đó, giao con chung tên Lê Duy Anh Kiệt, sinh ngày 28/01/2018 cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng số tiền  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

*\* Về trách nhiệm chịu án phí:*

Chị Phạm Nguyễn Như A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Lê Anh K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Nguyễn Như A:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Nguyễn Như A được ly hôn với anh Lê Anh K.

- Về con chung: Chị Phạm Nguyễn Như A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Duy Anh Kiệt, sinh ngày 28/01/2018. Anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng số tiền  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lê Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Về án phí: Chị Phạm Nguyễn Như A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006944 ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL. Như vậy tiền án phí chị A đã nộp xong.

Anh Lê Anh K phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có LA do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phan Thị Nhã Quyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Phước Tâm – Hồ Thị Mai Hương**

**Phan Thị Nhã Quyên**